

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ ANH
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 09/2018/HSST

Ngày: 28/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sâm
2. Ông Trần Văn Nghiệm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thạch, Thư Ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Lĩnh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2018/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Băng bọ

Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1983 tại phường T, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố C, phường T, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Phạm Văn D(đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T; Sinh năm 1954; Vợ: Võ Thị O, sinh năm 1993; Con: Chưa; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 26/3/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh xử phạt 54 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và công nhiên chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 13/2009 ngày 26/03/2009; Nhân thân: Ngày 13/10/1999 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội Cướp tài sản; Ngày 27/12/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 26/HSST ngày 27/12/2001; Bị can Phạm Văn T đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

huyện Kỳ Anh áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2017 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại:

Ông Võ Xuân L- sinh năm 1957 ; Nơi cư trú: Xóm 2, xã T, huyện K. Hà Tĩnh
(Có mặt)

Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

1. Ông Võ Xuân N, sinh năm 1949; Nơi cư trú: Xóm 2, xã T, huyện K. Hà Tĩnh
(Có mặt)

2. Anh Võ Phan H, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Nơi cư trú: Xóm 2, xã T, huyện K. Hà Tĩnh (Vắng mặt)

3. Chị Võ Thị M, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Nơi cư trú: Xóm 2, xã T, huyện K. Hà Tĩnh (Có mặt)

4. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Nơi cư trú: Xóm 2, xã T, huyện K. Hà Tĩnh (Có mặt)

5. Anh Đoàn Đình Ch, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Tổ dân phố Châu Phố, phường T, thị xã K (Có mặt)

6. Anh Võ Xuân T, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Tí, thị xã K (Có mặt)

Người đại diện hợp pháp cho người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị Hải A là người đại diện hợp pháp cho em Võ Thị M (Cô giáo chủ nhiệm) Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a, Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 17/5/2017 do bức xúc trong việc vợ của mình là Võ Thị O (sinh năm 1993) trú tại Xóm 2, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh dùng Facebook cá nhân của O đăng hình ảnh của T lên mạng Facebook để xúc phạm mình nên Phạm Văn T (sinh năm 1983) trú tại tổ dân phố C, phường T, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh đi bộ về nhà mình lấy một cây kiếm tự chế bằng kim loại màu sáng trắng có tổng chiều dài 64,5cm (*phần cán bằng kim loại tròn rỗng dài 25cm, phần lưỡi dài 39,5cm, bản rộng 4,5 cm, vát nhọn về phía mũi*) rồi quay lại quán bán hoa quả của gia đình mình ở chợ cũ phường T, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh để nhờ anh rể là Đoàn Đình Ch (sinh năm 1983) trú tại thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh chở T xuống nhà ông Võ Xuân L (sinh năm 1956) là bố vợ của T ở xóm 2 xã Kỳ

T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Chở T đi bằng xe mô tô biển kiểm soát 38K1-356.60 (xe đăng ký tên của T) nhằm mục đích gây sức ép buộc ông L nói với chị O gỡ bỏ hình ảnh của T trên Facebook của O xuống. Khi đến ngõ nhà ông L, T bảo anh rể đứng đợi ngoài đường liên thôn thuộc Xóm 2, xã T, huyện K, còn T một mình cầm kiếm đi vào nhà ông L. Khi vào đến sân nhà ông L thì T cầm kiếm chém vỡ các chậu cây cảnh đặt hai bên lối đi vào sân và lớn tiếng quát nạt. Lúc này gia đình ông L gồm bà Nguyễn Thị P (sinh năm 1960 vợ ông L), cháu Võ Thị M (sinh năm 2000 em vợ T) đang ngồi uống nước ở bàn đặt giữa sân nhìn thấy T như vậy nên bà P và cháu M hoảng sợ chạy vào trong nhà, còn ông L thì cầm một chiếc gậy tre (loại gậy dùng để đưa quần áo từ trên cao xuống) dài khoảng 1 mét, đường kính hai đầu là 2cm và 1,5cm ra để ngăn cản T, khi ông L đi đến gần chỗ T (cách T khoảng 1 mét) thì T vẫn tiếp tục chém vào các chậu cây cảnh, lúc này ông L có đưa gậy tre lên đánh lại T nhưng T đưa kiếm lên đỡ làm chiếc gậy trên tay ông L bị rơi, sau đó T dùng kiếm chém một nhát về phía ông L theo hướng từ trên xuống, từ phải qua trái, thấy vậy ông L đưa tay trái lên đỡ thì bị T chém trúng bàn tay trái làm ngón tay cái của bàn tay trái bị đứt lìa chỉ còn lại phần da và ông L có hét lên là “*mi chém đứt ngón tay tau rồi*”, khi nghe ông L nói vậy thì T cầm kiếm bỏ chạy, ông L đuổi theo T đi ra ngoài đường nhưng T đã được Đoàn Đình Chở đi khỏi hiện trường. Còn ông L được mọi người đưa đến bệnh viện đa khoa Kỳ Anh cấp cứu và điều trị từ ngày 17/5/2017 đến ngày 29/5/2017. Đến ngày 20/6/2017, ông Võ Xuân L có đơn yêu cầu giám định thương tích và yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Văn T.

Bị cáo Phạm Văn T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại Bản kết luận giám định số 58/TgT ngày 29/6/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Sẹo vết thương mất ngón I và một phần xương bàn I tay trái, kích thước 06cm x 0,5cm, sẹo rúm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 28% (hai mươi tám phần trăm).

c) Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát: Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSKA- HS ngày 12 tháng 02 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Cố ý gây thương tích ” theo Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Khoản 2 Khoản Điều 104, điểm q khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 3 Điều 7;

khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Phạm Văn T từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/12/2017

Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 tịch thu nộp nhân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS màu đen trắng, biển kiểm soát 38K1 -356.60; tịch thu tiêu hủy 01 (một) gậy tre dài 80 cm, đường kính hai đầu lần lượt là 2cm và 1,5cm; 01 (một) cây kiếm tự chế bằng kim loại màu sáng trắng có tổng chiều dài 64,5cm (*phần cán bằng kim loại tròn rỗng dài 25cm, phần lưỡi dài 39,5cm, bản rộng 4,5 cm, vát nhọn về phía mũi*)

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên về quyết định truy tố của viện kiểm sát.

Bị cáo không nhất trí với nội dung quyết định truy tố của viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: *Bị cáo không có ý kiến gì.*

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu mà bị cáo cho rằng khi bị cáo cúi người xuống nắn thanh kiếm cho thẳng lại thì bị ông L dùng gậy đánh bị cáo nên bị cáo dùng kiếm để đỡ đòn nhưng không may trúng vào ngón tay cái ông L. Xét thấy lời khai của bị cáo như vậy là chưa thành khẩn. Căn cứ lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, biên bản đối chất, kết quả thực nghiệm điều tra, kết luận giám định cùng các tài L, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/5/2017, tại nhà của ông Võ Xuân L Xóm 2, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh do mâu thuẫn cuộc sống vợ chồng nên Phạm Văn T đã có hành vi dùng kiếm tự chế gây thương tích cho ông Võ Xuân L(bố vợ T), làm ông L bị cụt mất 01 ngón tay cái của bàn tay trái, phải cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Kỳ Anh từ ngày 17/5/2017 đến ngày 29/5/2017, tỷ lệ tổn hại 28% sức khỏe.

Hành vi của Phạm Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, quyết định truy tố của Viện kiểm sát hoàn toàn chính xác. Tuy nhiên tại thời điểm xét xử Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực, quy định trách nhiệm hình sự trong trường hợp của Phạm Văn T tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 với mức hình phạt nhẹ hơn so với mức hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 104- Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, Nghị quyết 41/2017QH14 ngày 20/6/2017 của UBTW Quốc hội, khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với Phạm Văn T.

Hội đồng xét xử chấp nhận những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên , còn lời trình bày của bị cáo không trung thực.

[3]. Tích chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 26/3/2009 Phạm Văn T bị tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh xử phạt 54 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và công nhiên chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 13/2009 ngày 26/03/2009 chưa được xóa án tích, phạm tội lần này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì, trước đó chỉ xuất phát từ mâu thuẫn vợ chồng mà bị cáo đã dùng hung khí gây thương tích cho ông L với tổn hại sức khỏe là 28%. Vì vậy bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng định khung là dùng hung khí nguy hiểm; có tính chất côn đồ .

Trong vụ án này T thực hiện hành vi phạm tội một mình, quá trình chuẩn bị công cụ, phương tiện T không bàn bạc với ai và cũng không nói cho ai biết về hành vi phạm tội của mình.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường kỷ cương pháp luật Nhà nước, bị cáo không những đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn làm mất trật tự, trị an trên địa bàn khu dân cư. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tích cực giúp đỡ cung cấp nhiều thông tin quan trọng về các ổ nhóm, đường dây mua bán chất ma túy, giúp Cục Đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 2 phát hiện và bắt giữ nhiều đối tượng phạm tội, tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo, nhưng dù xem xét đến đâu thì cũng cần xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo và cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định

Đối với Đoàn Đình Ch mặc dù T có nhờ Ch chở mình xuống nhà ông L bằng mô tô của T, trong quá trình điều tra Ch khai nhận không biết rõ mục đích chở T đến nhà ông L để làm gì nên hành vi của Đoàn Đình Ch không cấu thành tội phạm.

[4]. Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh đã thu giữ các vật chứng sau: + 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS màu đen trắng, biển kiểm soát 38K1 -356.60 số khung RLCS5CC6K0GY306090, số máy 5C6K3066090; 01 (một) gậy tre dài 80 cm, đường kính hai đầu lần lượt là 2cm và 1,5cm; 01 (một) cây kiếm tự chế bằng kim loại màu sáng trắng có tổng chiều dài 64,5cm (*phần cán bằng kim loại tròn rỗng dài 25cm, phần lưỡi dài 39,5cm, bản rộng 4,5 cm, vát nhọn về phía mũi*)

Hội đồng xét xử xét thấy 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS màu đen trắng, biển kiểm soát 38K1 -356.60 và 01 (một) cây kiếm tự chế bằng kim loại là công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo, đối với 01 (một) gậy tre dài 80 cm, đường kính hai đầu lần lượt là 2cm và 1,5cm hiện nay không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS màu đen trắng, biển kiểm soát 38K1 -356.60; tịch thu tiêu hủy 01 (một) gậy tre dài 80 cm, đường kính hai đầu lần lượt là 2cm và 1,5cm; 01 (một) cây kiếm tự chế bằng kim loại màu sáng trắng có tổng chiều dài 64,5cm (*phần cán bằng kim loại tròn rỗng dài 25cm, phần lưỡi dài 39,5cm, bản rộng 4,5 cm, vát nhọn về phía mũi*)

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại có đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông các khoản sau đây:

- Tiền chi phí điều trị 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*)
- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*)
- Tiền thiệt hại về kinh tế và chi phí chăm sóc của gia đình trong thời gian điều trị không lao động kiếm sống được : 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*)

Tổng các khoản: 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*)

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của người bị hại như vậy là đúng với quy định của pháp luật, nhưng mức yêu cầu hơi cao do đó cần chấp nhận như sau:

- Tiền thuốc, viện phí là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*)
- Tiền bồi dưỡng trong thời gian điều trị của bệnh nhân là 13 ngày x 250.000 đồng = 3.250. 000 đồng (*Ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*)

- Tiền công không thu nhập của bệnh nhân: 13 ngày x 250.000 đồng = 3.250.000 đồng (*Ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*)

- Tiền công không thu nhập của người nuôi bệnh nhân 13 ngày x 250.000 đồng = 3.250.000 đồng. (*Ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*)

- Tiền tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*)

Tổng các khoản có căn cứ để chấp nhận là 34.750.000 đồng. Vì vậy căn cứ vào Điều 42 Bộ luật Hình sự và các Điều Bộ 307, 604, 605, 606, 609 Bộ luật dân sự xử buộc Phạm Văn T phải bồi thường cho ông Võ Xuân L 34.750. 000 đồng (*Ba mươi tư triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*)

[6]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

a, Tuyên bố: Phạm Văn T phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Khoản 2 Khoản Điều 104, điểm q khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Phạm Văn T 36 (Ba sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/12/2017

b, Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 tịch thu nộp nhân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS màu đen trắng, biển kiểm soát 38K1 -356.60; tịch thu tiêu hủy 01 (một) gậy tre dài 80 cm, đường kính hai đầu lần lượt là 2cm và 1,5cm; 01 (một) cây kiếm tự chế bằng kim loại màu sáng trắng có tổng chiều dài 64,5cm (*phần cán bằng kim loại tròn rỗng dài 25cm, phần lưỡi dài 39,5cm, bản rộng 4,5 cm, vát nhọn về phía mũi*)

c,Về Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự và các Điều Bộ 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự, xử buộc Phạm Văn T phải bồi thường cho ông Võ Xuân L 34.750. 000 đồng (*Ba mươi tư triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*)

d,Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử buộc Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí HSST và 1.737.000 đồng án phí DSST giá ngạch.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

đ, Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Báo cho bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT
- Phòng PC81
- Sở Tư pháp
- Trại tạm giam
- CA huyện Kỳ Anh
- VKSND huyện Kỳ Anh
- THA dân sự
- THA hình sự
- Những người TGTT
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Hoàng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập- Tự do- Hạnh phúc</u> <i>Kỳ Anh, ngày 28 tháng 3 năm 2018</i>
---	--

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hoàng

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nghiêm

2. Ông Nguyễn Văn Sâm

Căn cứ vào Điều 299, 326 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 28/3/2018, tại phòng nghị án. Hội đồng xét xử tiến hành nghị án vụ án: “Cố ý gây thương tích”. Đối với bị cáo Phạm Văn T.

Căn cứ vào các tài L, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa: Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết vụ án như sau:

1. Về tội danh: Xét xử Phạm Văn T về tội “Cố ý gây thương tích”

Biểu quyết 3/3

2. Về hình phạt: Áp dụng: Khoản 2 Khoản Điều 104, điểm q khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Phạm Văn T 36 (Ba sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/12/2017

Biểu quyết 3/3

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 tịch thu nộp

nhân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS màu đen trắng, biển kiểm soát 38K1 -356.60; tịch thu tiêu hủy 01 (một) gậy tre dài 80 cm, đường kính hai đầu lần lượt là 2cm và 1,5cm; 01 (một) cây kiếm tự chế bằng kim loại màu sáng trắng có tổng chiều dài 64,5cm (*phần cán bằng kim loại tròn rỗng dài 25cm, phần lưỡi dài 39,5cm, bản rộng 4,5 cm, vát nhọn về phía mũi*)

4.Về Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự và các Điều Bộ 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự, xử buộc Phạm Văn T phải bồi thường cho ông Võ Xuân L34.750. 000 đồng (*Ba mươi tư triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*)

Biểu quyết 3/3

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử buộc Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí HSST và 1.737.000 đồng án phí DSST giá ngạch..

Biểu quyết 3/3

Biên bản lập xong đã được đọc lại, các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây:

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA